

TÒA ÁN ND TP TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 3 - 2024
“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiên Ngọc Trương; 2. Ông Đặng Văn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyên, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 303/2023/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/DS-ST ngày 19/02/2024), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thùy D**, sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ 11, ấp Bình Đông 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Phan Minh H**, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 108E, ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Trần Thị Thùy D** trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau khoảng một năm thì đến năm 2019 chị và anh H được hai bên gia đình tác hợp và tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, quá trình chung sống có 01 người con chung là Phan Minh Q, sinh ngày

24/3/2019. Thời gian đầu hôn nhân thì vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh H không chí thú làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, bỏ bê gia đình, chị đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh H không thay đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc như trước nữa. Đến tháng 8/2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau nên anh H bỏ về nhà mẹ ruột ở thành phố Trà Vinh sống cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Phan Minh H.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện chị Trần Thị Thùy D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Minh Q, sinh ngày 24/3/2019. Chị D không yêu cầu anh Phan Minh H cấp dưỡng nuôi con. Vì, cháu Q hiện tại mới hơn 4 tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và chị có đủ thu nhập để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy D khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Thùy D khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Minh H trình bày tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2024: Anh Hiền xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như chị D trình bày. Nay, anh H đồng ý ly hôn với chị D, do hai người sống xa nhau khá lâu nên tình cảm không còn.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi cháu Q, vì từ khi sinh ra cho đến nay cháu sống chung với gia đình bên H, để tránh việc xáo trộn tình cảm, tâm lý của cháu Q, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy D. Cho chị D được ly hôn với anh Phan Minh H; giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị Hội đồng xem xét; chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Trần Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Phan Minh H và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phan Minh H là bị đơn có nơi cư trú tại **ấp Long Bình, phường 4**, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, nguyên đơn có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên và Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:* Chị Trần Thị Thùy D và anh Phan Minh H xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (số 86 ngày 30/11/2020) là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị Trần Thị Thùy D và anh Phan Minh H sống chung hạnh phúc được một thời gian, có với nhau 01 người con chung. Đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không tìm được tiếng nói chung nên chị D và H sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ phù hợp khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Chị D và anh H có 01 người con chung là Phan Minh Q, sinh ngày 24/3/2019 hiện do anh H nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 29/02/2024 chị D đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Xét, về điều kiện nuôi dưỡng thì anh H có việc làm và có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi dạy con chung. Từ đó, Hội đồng xét xử giao cháu Phan Minh Q, sinh ngày 24/3/2019 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Thẩm phán đã giải thích quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho anh H biết là *khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* nhưng anh H vẫn không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Theo chị D và anh H khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- *Về án phí*: Chị Dương phải có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227, khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy Dương.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Trần Thị Thùy D được ly hôn với anh Phan Minh H.

- *Về con chung và cấp dưỡng*: Giao cháu Phan Minh Q, sinh ngày 24/3/2019 cho anh Phan Minh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị Trần Thị Thùy D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Trần Thị Thùy D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị D và anh H khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị D và anh H khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Thùy D phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0018220 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã Bình Thạnh Đông, huyện

Phú Tân, tỉnh An Giang;

- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Gấm